TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **124**/2024/HS-ST
Ngày: 28/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam
Các hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Chấn;
2- Ông Lương Văn Thoại

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường xét xử trực tuyến - Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; địa chỉ: Ô đất 1-VP, khu chức năng đô thị nam đường vành đai 3, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và Phòng xét xử trực tuyến - Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; địa chỉ: Đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 119/2024/TLST-HS ngày 05/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/HSST - QĐ, ngày 12/6/2024, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Âu Thanh H**; (tên gọi khác: Không); sinh năm 1976; tại: Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Tổ 1, phường H, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Âu Xuân T, sinh năm 1945; con bà: Hoàng Thị V, sinh năm 1952; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1971; Con: chưa có; danh chỉ bản số 0170, lập ngày 14/3/2024 tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 1080/HSST, ngày 17/4/2000 của TAND. TP Hồ Chí Minh; xử phạt: Âu Thanh H 03 năm 05 tháng 28 ngày tù về tội: Làm hàng giả. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/1999 được trừ đi 03 năm (Là thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt và được giảm án) còn lại 05

tháng 28 ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 14/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 05/3/2024, tổ công tác Công an xã D thuộc Công an huyện K – Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực đê Thôn V, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội phát hiện Vũ Văn C và Âu Thanh H đang dừng đỗ xe máy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra C và H. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện Vũ Văn C và Âu Thanh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an xã D đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng đối với Vũ Văn C và Âu Thanh H.

Vật chứng Cơ quan Công an huyện K thu giữ của Âu Thanh H: - 01 gói nilong màu trắng, mở bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng (BL:54); - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1203 màu đen, đã qua sử dụng, đang sử dụng sim số 0376244274 (BL:60); - 01 chiếc xe máy BKS: 29P3 - 0470, màu đỏ, đã qua sử dụng, số khung RLHHC09098Y008834, số máy HC09E000868 (BL:62); Thu giữ của Vũ Văn C: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1187 màu đen, đã qua sử dụng, đang sử dụng sim số 0865234260 (BL:91);

Tại kết luận giám định số 1860/KLGĐ-PC09, ngày 14/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,159 gam.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện K, Vũ Văn C và Âu Thanh H khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 ngày 05/3/2024, C dùng số điện thoại 0376244274 gọi cho H theo số 0865234260 rủ H đi ăn sáng và mua ma túy về cùng sử dụng, H đồng ý. Sau khi cả 2 ăn sáng xong, C và H cùng thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng . Sau đó, C đưa cho H 100.000 đồng, H cầm và cất tiền C đưa vào túi áo và điều khiển xe máy BKS: 29P3 – 0470 chở C đi tìm chỗ mua ma túy. Khi cả 2 đi xe máy đến khu vực dốc đê thôn V, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội thì H dừng xe bảo C đứng chờ còn H tiếp tục điều khiển xe đến gần chợ V, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội thì gặp mua của 01 nam thanh niên không quen biết đi xe Wave, màu xanh đang đứng bên đường và hỏi có hàng không thì nam thanh niên bảo có và tôi lấy 2 tờ tiền

mệnh giá 100.000 đồng từ túi áo khoác đen H đang mặc đưa cho nam thanh niên và người này đưa cho H 01 gói giấy bạc màu trắng, H biết đó là ma túy nên H cầm và gói ma túy vừa mua được vào túi nilong và cất vào túi áo khoác đen đằng trước bên pH H đang mặc và đi lên dốc đê thôn V thì gặp C đang đứng chờ. Sau đó C bảo H đi sang dốc đê bên kia để sử dụng ma túy. H dựng xe ở rìa đường và lấy một ít ma túy ra để cả 2 cùng sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã D yêu cầu kiểm tra, thì H đã giao nộp cho tổ công tác Công an xã D 01 gói giấy bạc màu trắn bên trong có chứa ma túy. Tổ công tác Công an xã D đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng đối với Vũ Văn C và Âu Thanh H.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện K, Vũ Văn C và Âu Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 121/CT-VKSGL, ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã quyết định truy tố các bị cáo Vũ Văn C và Âu Thanh H ra trước Tòa án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án nhân dân huyện K đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử, theo quyết định số: 120/2024/HSST - QĐ, ngày 12/6/2024, đối với bị cáo: Vũ Văn C và Âu Thanh H nhưng trước khi mở phiên tòa thì Tòa án nhân dân huyện K nhận được báo cáo số 707/BC-PC11B, ngày 23/6/2024 của Trại tạm giam số 2 – CATP. Hà Nội; Giấy báo tử, ngày 23/6/2024 của Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp – Bộ NN&PTNT, với nội dung bị cáo Vũ Văn C, sinh năm 1973; nơi ĐKHKTT: Xóm Bắc Giao Cù Trung, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp với nguyên nhân tử vong là: "Toan chuyển hóa nặng/ngừng tuần hoàn do nhồi máu cơ tim"; Bị cáo Vũ Văn C tử vong thuộc trường hợp được quy định tại khoản 7 Điều 157 và khoản 1 Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Âu Thanh H đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận ngày 05/3/2024 đã có hành vi tàng trữ trái phép, khối lượng 0,159 gam là ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 121/CT-VKSGL, ngày 31/5/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và đã

đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Âu Thanh H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Âu Thanh H mức án phạt tù từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy: - 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Âu Thanh H, cán bộ niêm phong và Giám định viên. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,116 gam do phòng PC- 09 hoàn lại sau giám định (Đã trích mẫu là 0,043 gam Heroine để giám định);

- Tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà nước: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có lắp sim liên lạc số 0376244274, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của bị cáo Âu Thanh H;

- Đối với vật chứng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có lắp sim liên lạc số 0865234260, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của bị cáo Vũ Văn C được xử lý theo Quyết định Đình chỉ vụ án số 10/2024/HSST- QĐ, ngày 24/6/2024 của TAND huyện K, thành phố Hà Nội;

Bị cáo Âu Thanh H sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, bị cáo nhất trí quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì bổ sung, thừa nhận có tội và thừa hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,159 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án nhân dân huyện K đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử, theo quyết định số: 120/2024/HSST - QĐ, ngày 12/6/2024, đối với bị cáo: Vũ Văn C nhưng trước khi mở phiên tòa thì Tòa án nhân dân huyện K nhận được báo cáo số 707/BC-PC11B, ngày 23/6/2024 của Trại tạm giam số 2 – CATP. Hà Nội; Giấy báo tử, ngày 23/6/2024 của Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp – Bộ NN&PTNT, với nội dung bị cáo Vũ Văn C, sinh năm 1973; nơi ĐKHKTT: Xóm Bắc Giao Cù Trung, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp với nguyên nhân tử vong là: "Toan chuyển hóa nặng/ngừng tuần hoàn do nhồi máu cơ tim"; Bị cáo Vũ Văn C tử vong thuộc trường hợp được quy định tại khoản 7 Điều 157 và khoản 1 Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, ngày 24/6/2024 Tòa án nhân dân huyện K đã căn cứ vào Điều 45 và Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự để ra Quyết định Đình chỉ vụ án số 10/2024/HSST-QĐ, ngày 24/6/2024 của TAND huyện K, thành phố Hà Nội đối với bị cáo Vũ Văn C.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Văn C và Âu Thanh H: Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo C, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định, lời khai người liên quan, người làm chứng và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra, Công an huyện K thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 06 giờ 30 ngày 05/3/2024, C dùng số điện thoại 0376244274 gọi cho H theo số 0865234260 rủ H đi ăn sáng và mua ma túy về cùng sử dụng, H đồng ý. Sau khi cả 2 ăn sáng xong, C và H cùng thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng . Sau đó, C đưa cho H 100.000 đồng, H cầm và cất tiền C đưa vào túi áo và điều khiển xe máy BKS: 29P3 – 0470 chở C đi tìm chỗ mua ma túy. Khi cả 2 đi xe máy đến khu vực dốc đê thôn V, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội thì H dừng xe bảo C đứng chờ còn H tiếp tục điều khiển xe đến gần chợ V, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội thì gặp mua

của 01 nam thanh niên không quen biết đi xe Wave, màu xanh đang đứng bên đường và hỏi có hàng không thì nam thanh niên bảo có và tôi lấy 2 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng từ túi áo khoác đen H đang mặc đưa cho nam thanh niên và người này đưa cho H 01 gói giấy bạc màu trắng, H biết đó là ma túy nên H cầm và gói ma túy vừa mua được vào túi nilong và cất vào túi áo khoác đen đằng trước bên pH H đang mặc và đi lên dốc đê thôn V thì gặp C đang đứng chờ. Sau đó C bảo H đi sang dốc đê bên kia để sử dụng ma túy. H dựng xe ở rìa đường và lấy một ít ma túy ra để cả 2 cùng sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã D yêu cầu kiểm tra, thì H đã giao nộp cho tổ công tác Công an xã D 01 gói giấy bạc màu trắn bên trong có chứa ma túy. Tổ công tác Công an xã D đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng đối với Vũ Văn C và Âu Thanh H.

[4]. Vật chứng Cơ quan Công an thu giữ của Âu Thanh H: - 01 gói nilong màu trắng, mở bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng (BL:54); - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1203 màu đen, đã qua sử dụng, đang sử dụng sim số 0376244274 (BL:60); - 01 chiếc xe máy BKS: 29P3 - 0470, màu đỏ, đã qua sử dụng, số khung RLHHC09098Y008834, số máy HC09E000868 (BL:62); Thu giữ của Vũ Văn C: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1187 màu đen, đã qua sử dụng, đang sử dụng sim số 0865234260 (BL:91);

[5]. Tại kết luận giám định số 1860/KLGĐ-PC09, ngày 14/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: - Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,159 gam.

Heroine thuộc danh mục các chất ma túy mà Nhà nước cấm sử dụng.

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 05/3/2024, tại khu vực đê Thôn V, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội, các bị cáo Vũ Văn C và Âu Thanh H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine, khối lượng 0,159 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã D thuộc Công an huyện K kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Vũ Văn C và Âu Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 – BLHS; quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm*

……..……

c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Vũ Văn C và bị cáo Âu Thanh H ra trước Tòa án theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[8]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bị cáo H là người trưởng thành có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 05/3/2024 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,159 gam để bị cáo sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[9]. Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn và xác định bị cáo Vũ Văn C là người khởi xướng việc mua ma túy để sử dụng nên pH chịu trách nhiệm chính trong vụ án;

Còn đối với bị cáo Âu Thanh H sau khi được bị cáo C khởi xướng thì bị cáo đã đồng ý chở bị cáo C đi tìm mua ma túy và là người trực tiếp mua ma túy nên pH chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức tích cực.

[10]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo Âu Thanh H có 01 tiền án: Tại bản án số 1080/HSST, ngày 17/4/2000 của TAND. TP Hồ Chí Minh; xử phạt: Âu Thanh H 03 năm 05 tháng 28 ngày tù về tội: Làm hàng giả. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/1999 được trừ đi 03 năm (Là thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt và được giảm án) còn lại 05 tháng 28 ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp 50.000 đồng án phí HSST. Theo quy định của pháp luật thì tiền án này của bị cáo đã được xóa án tích;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Vì vậy, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về tình tiết tăng nặng bị cáo H không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11]. Về Áp dụng hình phạt đối với bị cáo H: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[12]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Âu Thanh H, cán bộ niêm phong và Giám định viên. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,116 gam do phòng PC- 09 hoàn lại sau giám định (Đã trích mẫu là 0,043 gam Heroine để giám định). Đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành và liên quan đến tội phạm nên cần thiết tịch thu và tiêu hủy; - Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có lắp sim liên lạc số 0376244274, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của bị cáo Âu Thanh H. Xét đây là vật chứng liên quan đến tội phạm và còn giá trị sử dụng nên cần thiết tịch thu và và sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với vật chứng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có lắp sim liên lạc số 0865234260, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của bị cáo Vũ Văn C được xử lý theo

Quyết định Đình chỉ vụ án số 10/2024/HSST- QĐ, ngày 24/6/2024 của TAND huyện K, thành phố Hà Nội;

[13]. Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với người bán ma túy cho Âu Thanh H, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không có căn cứ để xem xét, xử lý;

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda; Số loại: WAVE ALPHA KRSM; màu sơn: đỏ; số khung RLHHC09098Y008834, số máy HC09E000868; BKS: 29P3-0470; thu giữ của Âu Thanh H. Qua xác minh, thể hiện chiếc xe máy này làm thủ tục đăng ký vào ngày 14/7/2003, đứng tên trên đăng ký xe: Chủ xe: Bùi Xuân Hương, sinh năm 1974; Nơi ĐKNKTT: Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội; Hiện nay chị Hương đã chuyển nơi ĐKNKTT về Tổ 1 H, B, Hà Nội. Chị Hương là chị dâu của bị cáo H. Do bị cáo H đang làm việc cho gia đình chị Hương nên chị đã giao chiếc xe trên cho bị cáo H để làm phương tiện đi lại làm công việc cho gia đình. Qúa trình chị Hương cho H mượn xe thì chị không biết, không liên quan việc H sử dụng xe chở bị cáo C đi mua ma túy sử dụng. Ngày 02/4/2024 chị Hương có đơn xin xe nên ngày 03/4/2024, Cơ quan điều tra – Công an huyện K đã trả chiếc xe máy trên cho chị Hương.

[14]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Do đó, bị cáo H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, là lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[15]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Âu Thanh H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Âu Thanh H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Âu Thanh H **13 (Mười ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2024;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Âu Thanh H.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy: - 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Âu Thanh H, cán bộ niêm phong và Giám định viên. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,116 gam do phòng PC- 09 hoàn lại sau giám định (Đã trích mẫu là 0,043 gam Heroine để giám định);

- Tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà nước: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có lắp sim liên lạc số 0376244274, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của bị cáo Âu Thanh H;

- Đối với vật chứng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có lắp sim liên lạc số 0865234260, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của bị cáo Vũ Văn C được xử lý theo Quyết định Đình chỉ vụ án số 10/2024/HSST- QĐ, ngày 24/6/2024 của TAND huyện K, thành phố Hà Nội;

(Số vật chứng, tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 05/06/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, Thành phố Hà Nội).

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Âu Thanh H pH nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;

- VKS nhân dân TP. Hà Nội;

- UBND phường H, quận B, thành phố Hà Nội; (Thay cho thông báo kết quả xét xử);

- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;

- Công an huyện K, VKSND huyện K; THADS huyện K;

- Lưu: Hồ sơ vụ án; vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 05 tờ, 10 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;

- UBND xã Ẳng Cang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; (Thay cho thông báo kết quả xét xử)

- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;

- Công an huyện K, VKSND huyện K; THADS huyện K;

- Lưu: Hồ sơ vụ án; vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 05 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Bản án gốc này có 05 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

TOÀN ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia L©m, ngµy 13 th¸ng 4 n¨m 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Cự

Bà Nguyễn Thị Chấn

Căn cứ vào Điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Ngày 13 tháng 4 năm 2017, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện K, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số 25/2017/TLST-HS, ngày 13/4/2017 đối với bị cáo Lê Quang Minh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội truy tố về tội "Trộm cắp Thịnh sản" theo điểm c khoản 2 điều 138 – Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, Thịnh liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vẫn đề pH giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Quang Minh phạm tội "Trộm cắp Thịnh sản". Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3= 100%.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138, điều 18; khoản 1,3 điều 52; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 33- Bộ luật hình sự

Áp dụng điểm a,đ khoản 2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự

Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3 = 100%.

1. Về mức hình phạt: Xử phạt: Lê Quang Minh 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.01.2017. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3 = 100%.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Quang Minh 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3 = 100%.

4. Về vật chứng: tịch thu để tiêu hủy 01 đoạn vam phá khóa bằng kim loại dài 06cm hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/3/2017). Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3 = 100%.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3 = 100%.

6. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ 3/3 = 100%.

Biên bản nghị án này gồm có 01 tờ. Tại phòng nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử đều đã từng người, tự mình đọc lại toàn bộ biên bản nghị án này, công nhận là đúng và đầy đủ và ký xác nhận dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân | Chủ tọa phiên tòa